

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI



QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG TỬ TRƯỜNG QTKT.PHCN.27

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Ths. Lý Hải Yến	BSCKI. Hoàng Anh Quý	BSCKII. Phạm Văn Thịnh
Ký			 

QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG TỪ TRƯỜNG

1. ĐẠI CƯƠNG

- Là điều trị bằng từ trường nhân tạo. Trong vật lý trị liệu thường dùng từ trường biến thiên của máy tạo từ trường chuyên dụng.

- Cơ chế tác dụng chính:

+ Tương tác từ trường ngoài lên mô cơ thể bằng các hiệu ứng sinh học và ảnh hưởng đối với từ trường nội sinh của cơ thể.

+ Có thể điều trị cục bộ hoặc toàn thân.

2. CHỈ ĐỊNH

- Tăng tuần hoàn cục bộ.

- Giảm đau cục bộ

- Chống viêm.

- Kích thích quá trình liền xương.

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người mang máy tạo nhịp tim.

- Bệnh máu, tình trạng đang chảy máu hoặc đe dọa chảy máu.

- Trực tiếp lên khối u ác tính và lành tính.

4. THẬN TRỌNG

Bệnh nhân trong cơn tăng huyết áp, bệnh nhân suy tim rung nhĩ không ổn định.

5. CHUẨN BỊ

5.1. Người thực hiện:

Bác sĩ hoặc điều dưỡng hoặc kỹ thuật viên được đào tạo phục hồi chức năng.

5.2. Thuốc:

5.3. Vật tư: Dung dịch rửa tay, khẩu trang, găng tay, ghế ngồi

Máy tạo từ trường và phụ kiện kiểm tra các thông số kỹ thuật, kiểm tra dây nối đất nếu có.

5.4. Trang thiết bị

Máy tạo từ trường và phụ kiện kiểm tra các thông số kỹ thuật, kiểm tra dây nối đất nếu có.

5.5. Người bệnh:

- Người bệnh mặc trang phục gọn gàng.

- Giải thích phương pháp điều trị.

- Chọn tư thế thuận lợi. bộc lộ và kiểm tra vùng điều trị.

5.6. Hồ sơ bệnh án:

- Phiếu điều trị chuyên khoa.

- Các xét nghiệm liên quan

- Lượng giá các dấu hiệu sinh tồn: mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở và tình trạng người bệnh.

- Đọc kỹ phiếu điều trị.

5.7. Thời gian thực hiện kỹ thuật: từ 15 – 20 phút

5.8. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng thủ thuật

5.9. Kiểm tra hồ sơ

a, Kiểm tra người bệnh

b, Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật

c, Đặt tư thế bệnh nhân

6. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- Người bệnh ở tư thế thoải mái, phù hợp cho điều trị.

- Đặt các thông số theo chỉ định.

- Chọn và đặt đầu phát theo chỉ định.

- Kiểm tra từ trường tại bề mặt đầu phát với thiết bị riêng kèm theo máy

- Hết thời gian điều trị: tắt máy, lau vùng da điều trị và đầu phát sóng.

- Kiểm tra vùng điều trị, thăm hỏi người bệnh, ghi chép hồ sơ.

7. THEO DÕI

- Theo dõi tình trạng, mạch, nhiệt độ, huyết áp của người bệnh trong và sau khi làm kỹ thuật.

- Hoạt động máy, tiếp xúc của đầu phát, điều chỉnh, kiểm tra.

8. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ, ĐỀ PHÒNG

- Điện giật: tắt máy xử trí cấp cứu điện giật.

- Choáng váng, mệt mỏi (thường gặp) do người bệnh quá mẫn cảm với từ trường: ngừng điều trị....

- Đề phòng: Trước khi tiến hành kỹ thuật cần kiểm tra lại để đảm bảo đúng chỉ định-chống chỉ định, đảm bảo sức khỏe của bệnh nhân, đảm bảo đúng các bước kỹ thuật

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng.*

- *Giáo trình Phục hồi chức năng, Đại học y Hà nội, Bộ môn Phục hồi chức năng, Nhà xuất bản y học năm 2020*

- *Giáo trình Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, Nhà xuất bản quân đội nhân dân năm 2006*